



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 25/02/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.2	21:41	00:15	↙
0.9	05:53	09:30	↗
3.5	13:41	17:00	↙
2.9	18:50	22:15	↗
3.4	23:00	02:00	↙
0.7	06:41	10:15	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hải - Chính	IMKE SCHEPERS	7.3	155	9,056	P/s1 - CL1	04:30	//0730, ttx	A2-A5
2	P.Thùy	POWER 55	3.5	76	1,498	P/s1 - CL2	04:30	ttx	08
3	Đ.Long	PEGASUS PROTO	8.7	172	18,354	P/s1 - BP6	06:30	//0930, ttx	A1-A3
4	P.Cần	SITC LIAONING	8.7	172	17,119	P/s1 - CL3	06:30	//0930, ttx	A2-A9
5	Hà	IAL 001	8.5	146	11,810	P/s1 - CL C	04:30	//0800, ttx	A1-A3
6	T.Hiền - Diệu	KOTA GAYA	10.3	223	29,015	P/s3 - CL5	12:30	//1530	A6-A9
7	V.Dũng	INTERASIA PURSUIT	9.8	170	18,826	P/s3 - CL4	15:30	//1600	A2-A5
8	V.Tùng	KOTA NAZAR	10.5	180	20,902	P/s3 - CL3	16:30	Cano DL	A6-A9
9	H.Trường	EVER OUTWIT	10.5	195	27,025	P/s3 - CL6	13:00	//1730	A6-A9
10	Đ.Minh - H.Thanh	SITC MINHE	7.9	146	9,950	P/s1 - CL1	16:00	//1900; ttx	A5-08
11	Th.Hùng	KMTC JARKATA	9.2	172	16,659	P/s3 - CL1	22:00	MP	A2-A5
12	N.Tuấn	GREEN WAVE	9.4	173	17,954	P/s3 - CL C	12:30	// 15.30	
13	M.Tùng - M.Hùng	SAWASDEE SUNRISE	10.3	172	18,051	P/s3 - BP6	22:00	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Vinh	HAIAN BELL	9.3	155	14,308	CM2 - F6	05:30	MP	MR-KS
2	K.Toàn - M.Cường	HAIAN DELL	9	172	17,280	P/s3 - CM1	10:00	Y/c MP-Sự cố máy	MR-KS
3	M.Hải - Quân	COSCO OCEANIA	10.4	349	116,739	P/s3 - CM4	10:30	Y/c MT-VTX	S.TAEM1-SF1-ST2
4	N.Hoàng - Khải	ONE MANCHESTER	14	366	151,672	CM3 - P/s3	18:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
5	N.Minh - P.Hung	WAN HAI A05	11.8	336	123,104	P/s3 - CM3	20:00	Y/c MT	MR-KS-AWA
6	Giang	VIMC PIONEER	7.2	121	6,875	P/s1 - CM2	23:30	ĐX	

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	Đ.Toản	JAN	9.2	172	17,280	CL C - P/s2	02:00	LT; ttx	A1-08
2	N.Dũng	SAWASDEE ALTAIR	9.4	173	18,072	CL1 - P/s3	07:00	LT	A2-A5
3	Hồng	EVER WIZ	9.3	172	27,145	CL7 - P/s2	11:00	LT; ttx	A1-A3
4	Trung - N.Trường	SITC CHANGDE	9.3	171.9	19,011	CL6 - P/s2	15:30	LT; ttx	A6-A9
5	Son - N.Thanh	NYK PAULA	9.8	210	27,051	CL3 - P/s3	10:00	LT	A6-A9
6	P.Tuấn - Đảo	AN HAI	10.8	200	26,681	BP7 - P/s3	15:30	LT	A6-A9
7	Kiên - Anh	SAWASDEE SPICA	9.8	172	17,500	CL5 - P/s2	15:30	LT;ttx	A1-A2
8	V.Hoàng - N.Chiến	WAN HAI 287	10.2	175	20,924	CL4 - P/s3	19:00		A2-A5
9	Tân	IAL 001	7.2	146	11,810	CL C - P/s2	16:00	LT; ttx	A3-08
10	Uy - Chính	SITC LIAONING	9.5	172	17,119	CL3 - P/s2	19:30	ttx	A1-A3
11	V.Hải - Hoàn	IMKE SCHEPERS	7.3	155	9,056	CL1 - P/s2	19:00	ttx	A5-08
12	Đ.Chiến - M.Cường	KMTC ULSAN	9.3	169	16,717	CL3 - P/s3	01:00	LT	A1-A3
13	P.Hung - M.Hùng	YM HAWK	8.8	169	15,156	CL6 - P/s3	00:00	LT	A2-A5
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Tuấn - Đảo	AN HAI	10.8	200	26,681	CL4 - BP7	00:00	LT;Cano DL	A6-A9
2	Quyết - Quyền	PEGASUS PROTO	8.7	172	18,354	BP6 - CL7	17:30	, Shifting, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS